

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 11/2024

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Nghị định 144/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan
2. Thông tư 49/2024/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 11/2022/TT-NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành
3. Thông tư 74/2024/TT-BTC quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

MỤC LỤC

B. CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn 2160/CCT-KTr ngày 08/10/2024 của Chi Cục thuế huyện Núi Thành trả lời về chính sách thuế
2. Công văn 3642/CTBDI – TTHT ngày 07/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bình Định về đính chính trả lời chính sách thuế đối với tiền lãi gửi tiết kiệm
3. Công văn 7097/CTBGI-TTHT ngày 08/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với khoản lãi tiền gửi ngân hàng
4. Công văn số 1711/CTTTH-TTHT ngày 04/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng nộp hộ nhà thầu nước ngoài
5. Công văn 5564/CTTBI-TTHT ngày 04/10/2024 của Cục thuế tỉnh Thái Bình về thông tin chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số
6. Công văn 6971/CTBGI-TTHT ngày 04/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang về chính sách thuế đối với khoản dự phòng phải trả
7. Công văn 4855/TCHQ-TXNK ngày 08/10/2024 của Tổng cục Hải quan về hoàn thuế nhập khẩu
8. Công văn 4551/TCT-KK ngày 11/10/2024 của Tổng cục Thuế về việc kê khai, miễn, giảm thuế đối với hãng vận tải nước ngoài
9. Công văn 4566/TCT-KK ngày 14/10/2024 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố
10. Công văn 18809/CTBRV-TTHT ngày 26/9/2024 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chính sách thuế thu nhập cá nhân
11. Công văn 8210/CTQNA-TTHT ngày 10/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Nam về chính sách thuế thu nhập cá nhân
12. Công văn 3824/CTBDI-TTHT ngày 15/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bình Định xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với tiền lãi gửi tiết kiệm
13. Công văn 8796 /CTHDU-TTHT ngày 16/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chính sách thuế đối với HĐ thuê tài sản của cá nhân, HKD
14. Công văn 8763/CTHDU-TTHT ngày 17/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chi phí được trừ do ảnh hưởng thiên tai

A . VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC



Ngày 01/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 144/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục hàng chịu thuế từ ngày 16/12/2024

Theo đó, sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng quy định tại Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu, Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại Điều 3 Nghị định 26/2023/NĐ-CP thành các mức thuế suất thuế xuất khẩu, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 144/2024/NĐ-CP .

Đơn cử, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng đối với sản phẩm chứa lá thuốc lá, thuốc lá hoàn nguyên, nicotin, hoặc các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá hoặc các nguyên liệu thay thế nicotin, dùng để hút mà không cần đốt cháy; các sản phẩm chứa nicotin khác dùng để nạp nicotin vào cơ thể con người (Nhóm 24.04) là 50%, bao gồm:

- Các sản phẩm dùng để hút mà không cần đốt cháy:
 - + Chứa lá thuốc lá hoặc thuốc lá hoàn nguyên (mã hàng 2404.11.00);
 - + Loại khác, chứa nicotin (mã hàng 2404.12);
 - ++ Dạng lỏng hoặc gel dùng cho thuốc lá điện tử (mã hàng 2404.12.10);
 - ++ Loại khác (mã hàng 2404.12.90);
 - ++ Chứa các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá (mã hàng 2404.19.10);
 - ++ Chứa các nguyên liệu thay thế nicotin (mã hàng 2404.19.20);
- Loại khác:
 - ++ Kẹo cao su có nicotin (mã hàng 2404.91.10);
 - ++ Miếng dán nicotin (mã hàng 2404.92.10).

Lưu ý: Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của các mặt hàng thuộc nhóm 24.04, các mặt hàng có mã HS 8543.40.00 thuộc Phụ lục II Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định 144/2024/NĐ-CP được áp dụng trong trường hợp các mặt hàng này được phép nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Nghị định 144/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 16/12/2024.

Ngày 25/10/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 49/2024/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 11/2022/TT-NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng.

Theo đó, bổ sung thêm đối tượng cấp bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai là chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Trình tự thực hiện bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai từ ngày 10/12/2024

- Căn cứ đề nghị của chủ đầu tư hoặc bên bảo lãnh đối ứng, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xem xét, thẩm định và quyết định cấp bảo lãnh cho chủ đầu tư;
- Bên bảo lãnh và chủ đầu tư ký thỏa thuận cấp bảo lãnh theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản 2023 và quy định tại khoản 12 Điều 3, Điều 15 Thông tư 11/2022/TT-NHNN ;
- Căn cứ thỏa thuận cấp bảo lãnh đã ký, bên bảo lãnh phát hành văn bản cam kết phát hành thư bảo lãnh cho chủ đầu tư để chủ đầu tư gửi bản sao cho bên mua khi ký kết hợp đồng mua, thuê mua nhà ở;
- Sau khi ký hợp đồng mua, thuê mua nhà ở, trong đó có quy định nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư, chủ đầu tư gửi hợp đồng mua, thuê mua nhà ở cho bên bảo lãnh để đề nghị bên bảo lãnh phát hành thư bảo lãnh cho bên mua;
- Bên bảo lãnh căn cứ hợp đồng mua, thuê mua nhà ở, thỏa thuận cấp bảo lãnh và văn bản cam kết phát hành thư bảo lãnh để phát hành thư bảo lãnh và gửi cho chủ đầu tư để cung cấp thư bảo lãnh cho bên mua.

Quyền và nghĩa vụ của Bên bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai

- Bên bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai có quyền:

+ Từ chối phát hành thư bảo lãnh cho bên mua nếu hợp đồng mua, thuê mua nhà ở chưa phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan hoặc sau khi đã chấm dứt thỏa thuận cấp bảo lãnh;

+ Từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với số tiền không thuộc nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư hoặc số tiền bên mua nộp vượt quá tỷ lệ quy định tại Điều 25 Luật Kinh doanh bất động sản 2023 hoặc bên mua không xuất trình được thư bảo lãnh mà bên bảo lãnh đã phát hành cho là bên mua.

- Bên bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai có nghĩa vụ:

+ Phát hành thư bảo lãnh trước thời hạn giao, nhận nhà quy định tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở khi nhận được hợp đồng mua, thuê mua nhà ở hợp lệ và gửi cho chủ đầu tư;

+ Trường hợp bên bảo lãnh và chủ đầu tư chấm dứt thỏa thuận cấp bảo lãnh trước thời hạn, chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo, bên bảo lãnh phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của bên bảo lãnh và thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh thuộc địa bàn nơi có dự án nhà ở của chủ đầu tư, trong đó nêu rõ nội dung bên bảo lãnh không tiếp tục phát hành thư bảo lãnh cho bên mua ký hợp đồng mua, thuê mua nhà ở với chủ đầu tư sau thời điểm bên bảo lãnh chấm dứt thỏa thuận cấp bảo lãnh với chủ đầu tư.

Đối với các thư bảo lãnh đã phát hành cho bên mua trước đó, bên bảo lãnh tiếp tục thực hiện cam kết cho đến khi nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt;

+ Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với số tiền trả thay tương ứng với nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư được xác định căn cứ theo hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do bên mua cung cấp phù hợp với điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh quy định tại thư bảo lãnh.

Thông tư 49/2024/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 10/12/2024.

Ngày 31/10/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 74/2024/TT-BTC quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Thêm trường hợp thay đổi nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ từ 15/12/2024

Trong đó, quy định về các trường hợp thay đổi nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm:

- Đánh giá lại giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khi thực hiện kiểm kê theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.
 - Thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả trường hợp dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản khác nhưng trong dự án có nội dung đầu tư vào tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện có và trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản không phải là cơ quan quản lý tài sản).
 - Tháo dỡ một hay một số bộ phận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (trong trường hợp giá trị bộ phận tài sản tháo dỡ đang được hạch toán chung trong nguyên giá tài sản), trừ trường hợp việc tháo dỡ để thay thế khi bảo trì công trình.
- (Điểm mới so với quy định tại Thông tư 35/2022/TT-BTC)
- Lắp đặt thêm một hay một số bộ phận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trừ trường hợp lắp đặt để thay thế khi bảo trì công trình.
 - Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bị mất một phần hoặc hư hỏng nghiêm trọng do thiên tai, sự cố bất khả kháng hoặc những tác động đột xuất khác, trừ trường hợp tài sản được khắc phục sự cố theo quy định của pháp luật về bảo trì đường bộ hoặc được khôi phục lại thông qua bảo hiểm, bồi thường thiệt hại của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Ngoài ra, khi phát sinh việc thay đổi nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong các trường hợp trên, cơ quan quản lý tài sản thực hiện lập Biên bản ghi rõ lý do (trường hợp) thay đổi nguyên giá.

Đồng thời xác định lại chỉ tiêu nguyên giá của tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ làm cơ sở xác định mức hao mòn, giá trị còn lại của tài sản để điều chỉnh sổ kế toán và thực hiện việc quản lý, tính hao mòn theo quy định tại Thông tư 74/2024/TT-BTC .

B . CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 2160/CCT-KTr ngày 08/10/2024 của Chi Cục thuế huyện Núi Thành trả lời về chính sách thuế, theo đó :

Trường hợp Công ty có phát sinh nghiệp vụ điều chỉnh giá trị quyết toán công trình thì:

1. Về hóa đơn

- Đối với hóa đơn đã lập theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, mà hóa đơn này có sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

- Đối với hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, khi có sai sót thì lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Về khai bổ sung hồ sơ khai thuế: Trường hợp công ty đã được cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra thuế tại trụ sở Công ty và đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, sau đó công ty phát hiện hồ sơ khai thuế có sai sót, thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

- Công ty được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật Quản lý thuế 2019;

- Nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 3642/CTBDI – TTHT ngày 07/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bình Định về đính chính trả lời chính sách thuế đối với tiền lãi gửi tiết kiệm, theo đó :

1. Về xuất hóa đơn GTGT đối với khoản tiền gửi tại ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được xác định là khoản thu tài chính khác, khi nhận khoản lãi tiền gửi ngân hàng đơn vị được viết phiếu thu, không phải xuất hóa đơn.

2. Về phân bổ Thuế GTGT đầu vào

Trường hợp Công ty có phát sinh lãi tiền gửi ngân hàng được xác định là khoản thu tài chính khác. Công ty không phải phân bổ thuế đầu vào được khấu trừ đối với hoạt động gửi tiền tại Ngân hàng.

Công văn 7097/CTBGI-TTHT ngày 08/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với khoản lãi tiền gửi ngân hàng, theo đó :

Trường hợp Công ty có khoản tiền nhàn rỗi được gửi tại Ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng và phát sinh khoản lãi tiền gửi: Đối với khoản lãi tiền gửi này được xác định là một khoản thu tài chính thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ không kê khai, tính nộp thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (trừ khoản 2, khoản 3 Điều 5) được khấu trừ toàn bộ. Khi nhận khoản lãi tiền gửi từ Ngân hàng, Công ty không phải lập hóa đơn đối với khoản thu lãi tiền gửi này.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn số 1711/CTTTH-TTHT ngày 04/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng nộp hộ nhà thầu nước ngoài, theo đó :

Trường hợp Công ty phát sinh khoản thuế GTGT nộp thay nhà thầu nước ngoài được khấu trừ nếu hàng hóa, dịch vụ có liên quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty và đáp ứng các điều kiện về chứng từ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông 26/2015/TT- BTC). Theo đó, Công ty tổng hợp số thuế GTGT nộp hộ nhà thầu nước ngoài được khấu trừ tại Chỉ tiêu [24] trên tờ khai mẫu số 01/GTGT

Công văn 5564/CTTBI-TTHT ngày 04/10/2024 của Cục thuế tỉnh Thái Bình về thông tin chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, theo đó :

Nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại điện tử trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế đúng quy định, Tổng cục Thuế đã xây dựng chuyên mục “Hướng dẫn về thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử” trên Website ngành Thuế. Các tổ chức, cá nhân quan tâm truy cập địa chỉ www.gdt.gov.vn/wps/portal/Home/hdhkd để biết thông tin chi tiết.



CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 6971/CTBGI-TTHT ngày 04/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang về chính sách thuế đối với khoản dự phòng phải trả, theo đó :

Trường hợp Công ty thực hiện trích lập khoản dự phòng phải trả để sau này thanh toán tiền hoa hồng cho một số tổ chức, cá nhân nước ngoài theo thỏa thuận của hợp đồng dịch vụ trung gian xúc tiến thương mại đã ký kết trước đó: Nếu khoản trích lập dự phòng nói trên phù hợp với hướng dẫn tại Điều 62 Thông tư số 200/2014/TT-BTC và đáp ứng các quy định về chi phí được trừ tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công văn 4855/TCHQ-TXNK ngày 08/10/2024 của Tổng cục Hải quan về hoàn thuế nhập khẩu, theo đó :

Khi làm thủ tục xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh, người nộp thuế phải kê khai tờ khai xuất khẩu về việc sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây. Khi làm thủ tục hoàn thuế, người nộp thuế phải kê khai chi tiết sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu thuộc các tờ khai nhập khẩu nào, lượng nguyên liệu vật tư đã sử dụng, định mức sử dụng thực tế... tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP và nộp các chứng từ có liên quan theo quy định làm cơ sở để cơ quan hải quan xem xét xử lý hoàn thuế nhập khẩu.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 4551/TCT-KK ngày 11/10/2024 của Tổng cục Thuế về việc kê khai, miễn, giảm thuế đối với hãng vận tải nước ngoài, theo đó :

Trường hợp Công ty được hãng vận tải nước ngoài (VTNN) ủy quyền kê khai, nộp thuế và làm thủ tục miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thay cho hãng VTNN thì việc kê khai, miễn, giảm thuế đối với hãng VTNN được thực hiện như sau:

1. Khai thuế đối với hãng VTNN

Đại lý của hãng VTNN có trách nhiệm kê khai, nộp thuế và nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Đại lý của hãng VTNN thay cho hãng VTNN theo quy định tại điểm g Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/9/2020 của Chính phủ.

2. Nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

Trường hợp hãng VTNN thuộc diện miễn, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Singapore thì Đại lý của hãng VTNN nộp cho cơ quan thuế hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế theo quy định tại điểm b.3 khoản 1 Điều 62 Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Công văn 4566/TCT-KK ngày 14/10/2024 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố, theo đó :

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố đã đi vào hoạt động. Công ty không nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mà thực hiện kết chuyển số thuế GTGT của dự án đầu tư chưa được hoàn sang tờ khai mẫu 01/GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh thì nếu số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào của hoạt động đầu tư, xây dựng, hình thành tài sản cố định đáp ứng quy định pháp luật về đầu tư và phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu), sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế, số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 18809/CTBRV-TTHT ngày 26/9/2024 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chính sách thuế thu nhập cá nhân, theo đó :

- Trường hợp cá nhân có thu nhập nhận được từ các chương trình bốc thăm trúng thưởng do Công ty tổ chức nhân dịp cuối năm hoặc vào ngày thành lập công ty thì được tính là thu nhập từ trúng thưởng theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

- Về khoản chi hỗ trợ con nhỏ mà Công ty chi cho người lao động vào tài khoản tiền lương, tiền công của người lao động, nếu không thuộc các khoản trợ cấp, phụ cấp được trừ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động.

Công văn 8210/CTQNA-TTHT ngày 10/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Nam về chính sách thuế thu nhập cá nhân, theo đó :

Trường hợp Công ty tặng bánh trung thu hoặc phiếu mua hàng siêu thị cho người lao động trong các ngày lễ, tết,... có ghi rõ tên người lao động được hưởng thì các khoản này được xác định là các khoản lợi ích không bằng tiền ngoài tiền lương tiền công do Công ty trả mà người lao động được hưởng thuộc khoản thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.



CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 3824/CTBDI-TTHT ngày 15/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Bình Định xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với tiền lãi gửi tiết kiệm, theo đó :

Trường hợp Công ty có phát sinh khoản tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng được xác định là khoản thu tài chính khác, Công ty không phải kê khai tính nộp thuế GTGT. Khi nhận khoản lãi tiền gửi ngân hàng, Công ty được viết phiếu thu, không phải xuất hóa đơn.

Công văn 8796 /CTHDU-TTHT ngày 16/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chính sách thuế đối với HĐ thuê tài sản của cá nhân, HKD, theo đó :

Trường hợp Công ty có thuê nhà của cá nhân làm nhà ăn tập thể cho cán bộ công nhân viên; thuê đất của cá nhân chỉ có hoạt động cho thuê và thời gian cho thuê không trọn năm, nếu phát sinh doanh thu cho thuê từ 100 triệu đồng/năm trở xuống (bao gồm nhiều hợp đồng cho thuê, không kể các hoạt động khác đi kèm) thì không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN. Nếu Công ty trả tiền thuê đất trước cho nhiều năm thì mức doanh thu để xác định cá nhân phải nộp thuế hay không phải nộp thuế là doanh thu trả tiền một lần được phân bổ theo năm dương lịch.

Hộ, cá nhân kinh doanh có phát sinh doanh thu từ cho thuê tài sản phải thực hiện đăng ký, kê khai đối với hoạt động cho thuê tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

- Nếu trong hợp đồng có quy định Công ty không có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế thay cho hộ, cá nhân kinh doanh thì hộ, cá nhân cho thuê tài sản trực tiếp khai nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

- Nếu trong hợp đồng có thỏa thuận Công ty có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế thay cho hộ, cá nhân cho thuê tài sản thì Công ty có trách nhiệm khai thuế, nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

- Căn cứ hợp đồng thuê tài sản và chứng từ trả tiền thuê tài sản để xác định chi phí được trừ theo quy định tại điểm 2.5 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính.

Công văn 8763/CTHDU-TTHT ngày 17/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chi phí được trừ do ảnh hưởng thiên tai, theo đó :

- Trường hợp Công ty có nguyên liệu là than, quặng bị tổn thất do ảnh hưởng của thiên tai, Công ty phải lập chứng từ kế toán đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định tại Điều 18 Luật Kế toán số 88/2015/QH13; các chi phí liên quan đến phần giá trị tổn thất do thiên tai không được bồi thường thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.
- Trường hợp tài sản (như nhà xưởng) chưa hết thời gian khấu hao nhưng bị phá hủy do thiên tai, nếu phát sinh chi phí sửa chữa, thay mới cho phần tài sản bị hỏng để tiếp tục sử dụng mà không được bồi thường thì chi phí này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC. Nếu TSCĐ này không thể sửa chữa, khắc phục được, Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC.
- Trường hợp Công ty thu hồi tài sản sau bão, là TSCĐ hữu hình giảm do thanh lý, mất mát, tháo dỡ một hoặc một số bộ phận... thì Công ty thực hiện các thủ tục và hạch toán theo Điều 35 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức/cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng
VG Building, 235 Nguyễn
Trãi, Q. Thanh Xuân, TP.
Hà Nội, Việt Nam

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

CN. MIỀN NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng
Anh Safomec, 7/1 Thành
Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ
Chí Minh, Việt Nam

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959

CN. MIỀN BẮC

Số 97 Trần Quốc Toản,
phườngTrần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm,TP. Hà
Nội, Việt Nam

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269

VP. ĐẠI DIỆN

Tầng 3, Tòa B Cao ốc
Văn phòng VG
Building, 235 Nguyễn
Trãi, Q. Thanh Xuân,
TP. Hà Nội, Việt Nam

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

